

LỄ TRO và MÀU TÍM

(Thứ Tư Lễ Tro 2/3/22 Khai Mạc Mùa Chay Thánh)

*LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA THẦN HỌC PHỤNG VỤ

Ngày Thứ Tư Lễ Tro, chúng ta nghe văng vẳng lời thánh ca từ Sách Sáng thế: Hỡi người hãy nhớ mình là tro bụi và sẽ trở về bụi tro. Lời Kinh thánh này nhắc nhở chúng ta ý thức về thân phận con người qua biểu hiệu "bụi tro" được dùng trong Kinh thánh và trong nghi lễ ngày Thứ Tư đầu Mùa Chay. Trong bài viết này tôi sẽ nói qua về lịch sử và ý nghĩa thần học phụng vụ của Ngày Thứ Tư Lễ Tro.



1. Lịch sử Thứ Tư Lễ Tro

Những Quy luật tổng quát của Năm phụng vụ nói về ngày Thứ Tư Lễ Tro như sau: "Mùa Chay bắt đầu từ Thứ Tư Lễ Tro và kết thúc ngay trước Thánh lễ Tiệc Ly. Ngày Thứ Tư đầu Mùa Chay có xúc tro; ngày đó khắp nơi ăn chay" (số 28 và 29). Lời chỉ dẫn này cho chúng ta biết ý nghĩa của Ngày Thứ Tư Lễ Tro trong Năm phụng vụ, cũng như trong suốt Mùa Chay thánh. Với Thứ Tư Lễ Tro, Giáo hội bắt đầu Mùa Chay. Ngoài ra trong cơ cấu phụng vụ của ngày này, Giáo hội cử hành lễ nghi làm phép tro và xúc tro. Trong truyền thống phụng vụ từ thế kỷ thứ 7, Ngày Thứ Tư Lễ Tro là một ngày quan trọng, và không một lễ nào có thể vượt lên trên. Người ta cũng gọi ngày này là "Đầu Mùa Chay" (Caput ieiunii), hay "Đầu Mùa ăn chay 40 ngày" (Caput Quadragesimalis). Việc ăn chay trong Mùa này đã có từ thời Đức Giáo Hoàng Gregoriô Cả (590-604).

Về nghi thức làm phép tro và xúc tro, qua thời gian lễ nghi này đã có sự biến đổi từ một nghi thức nghi thức thống hối trong định chế về tập tục thống hối công cộng thời xưa. Lịch sử phụng vụ về việc thành hình Nghi thức cử hành bí tích thống hối và hòa giải, cũng như định chế Giáo hội về một số sinh hoạt đặc biệt, đã có tục lệ bỏ tro cho hối nhân công cộng đã phạm một số tội nặng cách công khai, mà mọi người đều biết, như chối bỏ đức tin, giết người, ngoại tình . . . Những người này bị loại ra khỏi cộng đoàn tín hữu. Để được nhận lại trong cộng đoàn, họ phải làm việc thống hối công cộng theo định chế Giáo hội đưa ra. Vào ngày thứ tư trước Chúa Nhật thứ nhất Mùa Chay, những hối nhân công cộng này sẽ tụ tập lại tại nhà thờ chính tòa, và sau khi xưng thú tội của mình, họ sẽ được Đức Giám mục trao cho chiếc áo nhậm mang trên mình, rồi lãnh nhận tro trên đầu và trên mình. Sau đó họ bị đuổi ra khỏi nhà thờ và được chỉ định đi tới một tu viện để ở đó và thi hành một số việc thống hối đã ra cho họ. Vào sáng thứ năm Tuần thánh, các hối nhân này tụ tập lại tại nhà thờ chính tòa, được Đức Giám mục xem xét việc thực hành thống hối của họ trong Mùa Chay, sau đó ngài đọc lời xá giải tội lỗi của họ để giao hòa với cộng đoàn. Từ đây họ được quyền tham dự các buổi cử hành bí tích. Tại Rôma, vào thế kỷ thứ 7, các hối nhân công cộng tập họp tại một số nhà thờ tước hiệu (tituli) của thành phố, cũng như tại 4 Đại Vương cung thánh

đường thánh Phêrô, thánh Phaolô ngoại thành, thánh Gioan Lateranô và Đức Bà Cả, để cử hành nghi lễ như vừa nói trên đây.

Về sau định chế thống hối công cộng không còn nữa, tuy nhiên lễ nghi bỏ tro vẫn còn giữ lại trong ngày Thứ Tư Lễ Tro. Đầu tiên chỉ có các tín hữu lãnh nhận tro trên mình. Về sau các Đức Giáo hoàng và tín hữu đều lãnh tro, để tỏ lòng thống hối. Sang thế kỷ thứ 10, thì có việc làm phép tro và một lời nguyện kèm theo bắt chước cơ cấu thánh lễ, nghĩa là có lời nguyện giống như Kinh nguyện thánh thể, và việc lãnh nhận tro như khi cử hành việc rước lễ.

Vào thế kỷ thứ 11, cũng tại Rôma, Đức Giáo Hoàng tập họp các giáo sỹ, giáo dân tại nhà thờ thánh Anastasia. Ngài làm phép tro, bỏ tro cho mọi người, sau đó tất cả đi kiệu về nhà thờ thánh nữ Sabina ở đồi Aventino. Trong khi đi kiệu, Đức Giáo Hoàng và cộng đoàn hát kinh cầu các thánh. Tất cả đều mặc áo nhậm, đi chân không, để tỏ lòng thống hối ăn năn. Khi đoàn kiệu đến nhà thờ thánh Sabina, Đức Giáo Hoàng đọc lời xá giải và cộng đoàn cùng hát bài "Chúng ta hãy thay đổi đời sống, Xức tro và ăn chay hãm mình, khóc than vì lỗi lầm đã phạm. Hãy khẩn cầu Thiên Chúa chúng ta. Vì Người rất từ bi nhân hậu sẵn sàng tha thứ mọi tội khiên" (Immutemur, xc. Ge 2, 13). Sau đó ngài cử hành thánh lễ. Đó là trạm đầu tiên (statio) của Mùa Chay. Ngày nay vào Thứ Tư Lễ Tro, Đức Giáo Hoàng cũng đến làm phép tro và bỏ tro tại nhà thờ thánh nữ Sabina theo truyền thống xưa. Trước đó có cuộc rước kiệu từ nhà thờ thánh Anselmô cũng trên đồi Aventino. Tại nhà thờ thánh nữ Sabina, ngài công bố sứ điệp Mùa Chay cho toàn thể Giáo hội (Sứ điệp Mùa Chay năm 2002 mang tựa đề: Anh em đã lãnh nhận nhưng không, thì hãy cho đi nhưng không [Mt 10,8]).

Vào năm 1091, Công đồng Benevento (Nam Italia) đã truyền cử hành nghi lễ bỏ tro cho tất cả các nơi trong Giáo hội. Trong khi bỏ tro, vị linh mục đọc lời : "Ta là thân cát bụi sẽ trở về cát bụi" (St 3, 19). Tro này lấy từ những cành lá đã được làm phép trong ngày Chúa nhật Lễ Lá năm trước để lại. Trước công cuộc canh tân phụng vụ của Công đồng chung Vaticanô II, lễ nghi làm phép tro và bỏ tro được cử hành trước thánh lễ. Vào năm 1970, khi công bố Sách Lễ Rôma được tu chính, thì lễ nghi này được cử hành sau phần phụng vụ lời Chúa. Ngoài câu trích từ Sách Sáng thế, còn có thêm một công thức dùng khi bỏ tro, lấy từ Phúc âm: "Hãy ăn năn sám hối và đón nhận Tin Mừng" (Mc 1,15). Với công thức mới này được thêm vào, thì biểu hiệu "tro" đã mang thêm một ý nghĩa mới nữa đó là việc canh tân đời sống trong suốt Mùa Chay thánh.

Sau đây là một trong hai lời nguyện làm phép tro: "Lạy Chúa, Chúa nhân từ đối với ai khiêm tốn, và tha thứ cho kẻ biết ăn năn. Xin nghe lời chúng con khẩn nguyện và rộng tay giáng phúc cho hết thảy chúng con sắp nhận lấy tro này, để chúng con kiên trì giữ bốn mươi ngày chay thánh, và nhờ đó được nên tinh tuyền, xứng đáng cử hành mâu nhiệm Vượt qua của Đức Kitô, Con Một Chúa, Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời" (còn có một lời kinh khác trong Sách Lễ Rôma).

2. Ý nghĩa việc bỏ tro và ngày Thứ Tư Lễ Tro

Trong Cựu Ước, việc xúc tro và mặc áo nhậm được dùng để thực hành và biểu lộ lòng thống hối cá nhân hay toàn thể cộng đoàn dân Israel. Tro chỉ thân xác chúng ta là bụi tro, sẽ phải chết (xc. St 3,18.27; Giob 34, 17; Gr 6, 26; 25, 34; Est 4,13; Is 58, 5; Dn 9,3; Giona 3,6; Giudith 4,16; 9,1).

Trong truyền thống các đan sĩ và tu viện, tro được dùng để nói lên mối liên hệ với sự chết và sự khiêm nhường thống hối trước mặt Chúa. Vì thế, các tu sĩ, các đan sĩ có tục lệ tại một số nơi, muốn nằm trên đồng tro với chiếc áo nhậm để chết. Thánh Martino thành Tours bên Pháp đã nói: "Không gì xứng hợp hơn cho một tu sĩ là việc nằm chết trên đồng tro bụi". Các vị này lấy tro đã được làm phép trong ngày Thứ Tư Lễ Tro, rồi vẽ hình thánh giá trên đất, trên đó còn trải thêm áo nhậm và rồi các vị nằm trên đó khi hấp hối và khi chết. Các tu sĩ cũng có thói quen trộn tro vào bánh như của ăn. Đó là một hình thức hãm mình nhiệm nhặt mà các tu sĩ phải giữ.

Từ đây chúng ta nhận ra, trước tiên Giáo hội đã đặt nền tảng cho việc thống hối, đó là nhìn nhận lại tình trạng nguyên tuyền của ơn thánh đã bị mất do tội nguyên tổ, và hậu quả là con người xa Thiên Chúa, trốn tránh Thiên Chúa. Con người sẽ phải chết như là một hậu quả của tội lỗi. Vì thế cần phải "quay trở lại" một cách tận căn, như ý nghĩa diễn tả qua từ "canh tân" trong ngôn ngữ Do thái, là quay ngược lại với 360 độ. Đàng khác suy tư về bụi tro, để cho thấy sự yếu hèn của mình và tính cách tùy thuộc vào Thiên Chúa vì con người được Ngài tạo dựng. Nhưng Thiên Chúa đoái thương và ban ơn cứu rỗi. Phụng vụ đã diễn tả nền tảng này qua các biểu hiệu và các lời kinh của ngày Thứ Tư Lễ Tro.

Cùng với một số biểu hiệu khác được Giáo hội dùng trong Mùa Chay, như màu áo lễ tím, không đọc Kinh Vinh Danh, không trưng bông hoa trên bàn thờ, không dùng đàn trong thánh lễ, bụi tro cũng được dùng để cho thấy tính cách thống hối của Mùa Chay và thân phận của con người hay chết.

Nói tóm lại, lễ nghi làm phép tro và bỏ tro trong ngày Thứ Tư Lễ Tro gợi ra cho tín hữu về một thời điểm quan trọng đang bắt đầu liên hệ tới ơn cứu rỗi của họ, đó là Mùa Chay. Đồng thời, lễ nghi khởi đầu này cũng đề ra cho tín hữu một hành trình phải đi theo trong thời gian suốt Mùa Chay.

Hành trình đó là thực hành các việc làm biểu lộ sự thống hối, sống bác ái; đàng khác, tín hữu cũng phải đi sâu vào tâm tình thống hối, khi suy tư về thân phận con người, về lỗi lầm của mình và nhu cầu khẩn thiết phải trở về, phải canh tân cuộc sống. Tuy nhiên, tín hữu không làm những việc này trong ý thức khổ.

Đ.Ô Phan-xi-cô Trần văn Khả

*** Doãn
MÀU TÍM KỶ NIỆM ***



khúc

*'Xưa hoa trái tím đường quê,
Hương xoan theo gió tìm về Mùa Thương.
Nay mang thân phận tha hương,
Nhìn màu phượng tím vẫn vương tâm hồn'*

Sau gần mười năm lao khổ trong ngục tù Cộng Sản và hơn hai mươi năm lặn lội với cuộc sống nơi xứ lạ quê người, tôi đã đến lúc được thanh thoi phần nào. Sau khi nghỉ hưu, con gái đưa tôi từ Miền Đông Bắc giá lạnh sang Miền Nắng ấm Cali...

Những ngày nắng hạ khi vừa tới đây, sáng sớm tôi thường dạo quanh những con đường vắng. Nhìn hàng cây ven đường đang nở rộ màu hoa tím, tôi không biết là loại hoa gì. Con gái nói với tôi : 'Hoa học trò đấy bố ạ ! ' Tôi chợt hiểu là hoa phượng tím. Nhìn những chiếc lá đan hình răng lược giống phượng đỏ quê nhà.

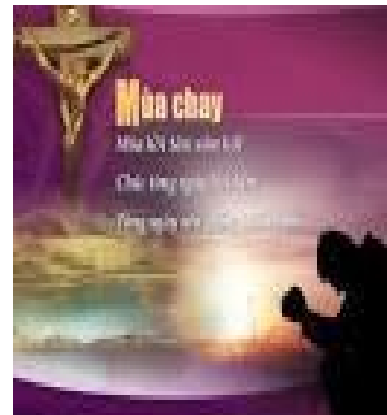
Phượng vĩ đỏ quê xưa. Hoa phượng vĩ đỏ phủ ngập sân trường cùng tiếng ve gọi hè. Tuổi học trò ghi bao kỷ niệm đẹp: chia tay lưu luyến bạn bè, thầy cô, trao nhau tập lưu bút ngày xanh, lời hẹn hò tái ngộ hay giả từ bước vào đời... Ôi những giấc mơ đẹp tuổi học trò hồn nhiên! Nhưng tôi không được ôm ấp những kỷ niệm đó để mãi nhớ nhung. Song thân mất sớm, tôi phải lặn lội vào đời mưu sinh, trong khi bạn bè còn đang cắp sách đến trường. Vì thế, màu phượng đỏ đầy kỷ niệm buổi tiễn cửa tuổi học trò, gọi bao cảm xúc cho văn thi nhân, nhạc sĩ... Nhưng với tôi chỉ là những hình ảnh mờ nhạt, không lưu lại dấu ấn khó quên....

Giờ đây, nhìn phượng tím- màu kỷ niệm xưa hiện về trong ký ức- đã hằn sâu như những vết đục trên pho tượng thời gian, bị chôn vùi trong quên lãng, bỗng được moi lên dưới ánh nắng mặt trời.

Màu tím đầu đời tuổi ấu thơ- không phải màu tím Mimososa hay màu tím đôi sim lãng mạn trữ tình trong những nhạc phẩm- Nhưng là màu tím hoa xoan : Hoa Mùa Thương Khó, khi tôi còn được sống hạnh phúc bên cha mẹ nơi làng quê xưa. Mỗi lần hoa xoan tím nở rộ, những cánh hoa cuốn theo từng cơn gió mang hương thơm ngọt ngào, tâm hồn thơ dại lại nôn nao đón chờ một tín hiệu gần gũi thân thương.

Phải rồi Mùa Chay hay Mùa Thương Khó đã đến ! Ông Trùm Họ đi từng nhà chia ngắm Thương Khó, chọn người đóng 12 Tông Đồ trong nghi thức Rửa chân và chuẩn bị các hoạt cảnh Tuần Thánh... Năm ấy anh tôi làm tông đồ trong lễ Rửa Chân, tôi rất hãnh diện và mong mau lớn được đóng vai tông đồ. Niềm mơ ước nhỏ bé của tôi sau gần nửa thế kỷ mới đạt được, khi năm đầu vừa đặt chân lên đất Mỹ, vào Mùa Chay Cha Tuyên úy Cộng Đoàn cho tôi làm tông đồ vì tôi lớn tuổi nhất trong 12 người, nên anh em đề cử tôi làm trưởng nhóm, được vinh dự đại diện Thánh Phê-rô.

Nhớ lại đám trẻ chúng tôi xưa nóng lòng mong đợi lễ Rửa Chân để hôn kính Chân Chúa, được những nắm bông (bắp rang) trắng toát nở đẹp thơm phức, ăn mãi không chán, nên cứ loay quanh luẩn quẩn để hôn Chân Chúa thêm lần nữa.



Bàn thờ trải khăn tím, tượng Thánh phủ vải tím, cha chủ lễ mặc áo tím và mấy chú gíp lễ cũng mặc áo tím thật dễ thương. Sân nhà thờ, đường ngõ trong xóm đạo trải đầy hoa xoan tím...

Ôi Màu Tím Thương Khó ôm ấp bao kỷ niệm !..

Viết đến đây tôi nhớ đến 2 Vị Thánh nổi tiếng trong Giáo hội với đời sống đơn sơ và những ước mơ tầm thường :

- Thánh Teresa Hài Đồng Giêsu sống nhỏ bé trong Dòng Kín bằng lời cầu nguyện và hy sinh qua tâm niệm '**Cuộc đời tôi chỉ có những việc làm nhỏ bé, nhưng có tình yêu to lớn**' được phong là Tiến sĩ Giáo hội và Quan Thày Các xứ Truyền giáo.

- Mẹ Teresa Calcutta chạy ngược dòng với 'Văn hóa Sự chết' chọn nếp sống phục vụ người nghèo khổ với tâm niệm '**Một lối sống đơn sơ- Một tâm hồn tuyệt vời**' được cả Thế giới ngưỡng phục, vinh danh Mẹ với nhiều giải thưởng, đặc biệt là giải Nobel Hòa Bình.

Rồi khi trưởng thành sau 5 năm dạy học tại trường Trung học mới di cư từ Bắc vào Nam, tôi giã từ cuộc sống phẳng lặng, từ biệt đám học trò phố huyện nghèo nàn, nhưng đầy tình nghĩa. Tôi chọn một binh chủng hiểm nguy lao vào cuộc chiến đang lên cơn sốt trên Quê Hương. Sau những lần thập tử nhất sinh, nhỏ bé đồng đội nhiều người đã vĩnh viễn ra đi, để lại lòng tôi thêm xót xa cô quạnh. Những ngày dưỡng quân, bỏ súng quân số và chờ đợi lần xâm nhập kế tiếp, tôi thường lang thang trên bãi biển Nha Trang gần hậu cứ đóng quân. Rặng núi ngoài xa với đàn hải âu dập dờn trên sóng.

Nhìn những chàng trai khỏe mạnh rám nắng, những cô gái tràn đầy sức sống, cười vang đuổi theo lớp sóng vỗ bờ. Tôi so sánh hai cuộc sống cùng trên mảnh đất Quê Hương sao khác biệt thế nhỉ ? Kẻ đang ung dung nhàn hạ vui chơi như không muốn biết sự hiện diện của chiến tranh. Trong khi nơi rừng sâu núi thẳm, bao chiến sĩ – trong đó có cả chúng tôi lẫn mò theo dấu địch, cận kề với tử thần, bảo vệ Đất Nước được thanh bình yên vui. Những chuyến bay thám sát trước khi nhảy vào vùng địch, từ trên cao nhìn bom đạn cây nát từng tác đất Quê Hương mà lòng quặn đau. Ôi chiến tranh nghiệt ngã đã cuốn trôi bao hạnh phúc con người...

Đuổi theo suy tư với dấu giày trần còn in hằn trên cát. Nơi đây tôi đã gặp một người con gái từ Miền Cao Nguyên xuống vùng biển, nổi bật trong chiếc áo dài màu tím, làm tâm hồn tôi xao động vấn vương... Rồi những chuyến hành quân biên giới, tôi có dịp vội ghé thăm nàng... Những ngày tháng trôi qua, cuộc đời tôi lại cuốn hút vào Màu Tím Định Mệnh... và từ ngày ấy cuộc đời chúng tôi đã trải qua hơn bốn mươi năm với nhiều Màu Tím hơn Màu Hồng !...

Phải chăng cuộc đời tôi có nhiều duyên phận với màu tím. Cây cối lá hoa thay đổi sắc màu theo từng mùa càng tăng thêm phần khởi sắc hài hòa mà Tạo Hóa ban tặng con người. Tôi không am hiểu nhiều về sắc màu, nhưng đứng trước một vườn hoa với muôn màu rực rỡ, màu tím vẫn nói lên một điều gì khiêm tốn riêng biệt và lời cuốn.

Màu Tím là Màu Kỷ Niệm và cũng là Màu Định Mệnh đời tôi. Vui buồn pha trộn tạo nên hương vị cuộc đời. Phải chăng Thượng Đế cho phượng vĩ sắc đỏ rực rỡ phấn khởi trên Đất Nước tôi để giảm bớt đi đau khổ. Nhưng Ngài lại cho phượng vĩ nơi đây mang màu tím dịu dàng trong cuộc sống đầy căng thẳng.

Ôi ! Sự thay đổi sắc màu cũng là sự an bài công bình của Thượng Đế !

Trong phụng vụ Mùa Chay, màu tím mang ý nghĩa màu nhiệm của Sự chết, đồng thời mở ra một cuộc sống mới là sự Phục sinh của Chúa Giêsu cứu chuộc nhân loại.

Màu Tím Kỷ Niệm đang dâng phủ hồn tôi- Màu tím hoa xoan, hoa phượng vĩ- Màu tím Mùa Chay- Mùa Thống Hối chính là Mùa Xuân Hy Vọng đang đến với tôi và mọi người.

Chúng ta từ tro bụi mà ra là người của địa giới quán tro.

Chúa Giêsu từ trời xuống là người của thiên giới vĩnh cửu.

Chúng ta phải sống sao xứng đáng một ngày kia sẽ theo Chúa Phục sinh về Thiên quốc vĩnh hằng.

*'Xưa hoa trái tím đường quê,
Hương xoan theo gió tìm về Mùa Thương.
Nay mang thân phận tha hương,
Nhìn màu phượng tím vấn vương tâm hồn.'*

ĐINH VĂN TIẾN HÙNG

